

Kính gửi: Các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn TP. Cần Thơ

Thực hiện Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp, quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế.

Bảo hiểm xã hội thành phố Cần Thơ hướng dẫn một số nghiệp vụ thu bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN) và một số lưu ý khi thực hiện Quyết định số 595/ QĐ-BHXH, cụ thể như sau:

1. Phân cấp quản lý

Đơn vị mới thành lập đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN lần đầu tại BHXH quận, huyện nơi đơn vị đăng ký kinh doanh.

Khi đơn vị thay đổi địa chỉ đăng ký kinh doanh sang quận, huyện khác trên địa bàn thành phố Cần Thơ thì trong vòng 02 tháng phải thông báo với cơ quan BHXH quận, huyện nơi đang tham gia để chuyển địa bàn theo quy định, trường hợp đơn vị không thông báo chuyển địa bàn thì BHXH quận, huyện nơi đơn vị đang tham gia sẽ tạm dừng thu BHXH và phối hợp với BHXH quận, huyện nơi đơn vị có địa chỉ trú đóng mới để lập thủ tục chuyển nơi tham gia.

2. Đối tượng tham gia

2.1. Đối với đối tượng cùng tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

a) Người làm việc theo hợp đồng lao động (HĐLĐ) có thời hạn từ đủ 03 tháng trở lên, kể cả HĐLĐ được ký kết giữa đơn vị với người đại diện theo pháp luật của người dưới 15 tuổi theo quy định của pháp luật về lao động;

b) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và viên chức. Riêng cán bộ quản lý, công chức không thuộc đối tượng tham gia BHTN;

c) Người quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã có hưởng tiền lương;

2.2. Đối với đối tượng chỉ tham gia BHXH, BH TNLĐ-BNN.

a) Người làm việc theo HĐLĐ có thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng thực hiện từ ngày 01/01/2018 (trừ hợp đồng thử việc theo quy định của pháp luật về lao động);

b) Người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp (thực hiện từ ngày 01/01/2018 theo quy định của Chính phủ).

Lưu ý: Đối với người nước ngoài làm việc theo HĐLĐ từ đủ 3 tháng trở lên thuộc đối tượng tham gia BHYT theo quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014.

2.3. Đối với đối tượng chỉ tham gia BHXH (quỹ hưu trí, tử tuất)

a) Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn;

b) Người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Riêng hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu hoặc tổ chức, cá nhân đầu tư ra nước ngoài có đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài phải đóng thêm 3% quỹ ốm đau thai sản.

c) Người hưởng chế độ phu nhân hoặc phu quân tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài quy định tại Khoản 4 Điều 123 Luật BHXH;

d) Người lao động đủ điều kiện về tuổi hưởng lương hưu (kể cả người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH bắt buộc) mà thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc còn thiếu tối đa 06 tháng để đủ điều kiện hưởng lương hưu hoặc có thân nhân đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng thì được đóng 1 lần số tháng còn thiếu để hưởng chế độ theo quy định.

2.4. Người lao động được cử đi học, thực tập, công tác trong và ngoài nước mà vẫn hưởng tiền lương ở trong nước thuộc diện tham gia BHXH, BHTN bắt buộc.

2.5. Người lao động giao kết nhiều HĐLĐ.

a) Người lao động đồng thời có từ 02 HĐLĐ trở lên với nhiều đơn vị khác nhau thì đóng BHXH, BHTN theo HĐLĐ giao kết đầu tiên, đóng BHYT theo HĐLĐ có mức tiền lương cao nhất, đóng BHTNLĐ-BNN theo từng HĐLĐ.

b) Trường hợp người lao động giao kết HĐLĐ với nhiều người sử dụng lao động mà đã đóng BHXH và quỹ BHTNLĐ-BNN tại một nơi thì người sử dụng lao động nơi còn lại phải đóng BHTNLĐ-BNN cho người lao động nếu người lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH bắt buộc.

3. Mức đóng

Mức đóng căn cứ tiền lương tháng nhân (X) tỷ lệ đóng theo từng nguồn quỹ tương ứng, cụ thể:

Quỹ Trách nhiệm	BHYT	BHTN	BH TNLĐ - BNN	BHXH		Cộng
				Hưu trí và tử tuất	Ốm đau và thai sản	
Người sử dụng lao động	3%	1%	0,5%	14%	3%	21,5%
Người lao động	1,5%	1%	-	8%	-	10,5%
Tổng cộng	4,5%	2%	0,5%	22%	3%	32%

Đối với mức đóng 0,5% vào Quỹ BHTNLĐ-BNN được áp dụng từ ngày 01/6/2017 theo quy định tại Điều 3, Nghị định số 44/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ Quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

4. Tiền lương tháng làm căn cứ đóng

4.1. Tiền lương do Nhà nước quy định

a) Người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định thì tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc là tiền lương theo ngạch, bậc, cấp bậc quân hàm và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có). Tiền lương này tính trên mức lương cơ sở.

Tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc quy định tại Điểm này bao gồm cả hệ số chênh lệch bảo lưu theo quy định của pháp luật về tiền lương.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn tiền lương tháng đóng BHXH là mức lương cơ sở.

4.2. Tiền lương do đơn vị quyết định

a) Tiền lương làm căn cứ đóng của người lao động, bao gồm:

- Mức lương và phụ cấp lương ghi trong HĐLĐ.

Phụ cấp lương là các khoản để bù đắp yếu tố về điều kiện lao động, tính chất phức tạp công việc, điều kiện sinh hoạt, mức độ thu hút lao động mà mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động chưa được tính đến hoặc tính chưa đầy đủ như: phụ cấp chức vụ, chức danh; phụ cấp trách nhiệm; phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; phụ cấp thâm niên; phụ cấp khu vực; phụ cấp lưu động; phụ cấp thu hút và các phụ cấp có tính chất tương tự.

- Các khoản bổ sung xác định được mức tiền cụ thể cùng với mức lương thỏa thuận trong HĐLĐ và trả thường xuyên trong mỗi kỳ trả lương thực hiện từ 01/01/2018.

b) Tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc không bao gồm: Tiền thưởng sáng kiến; tiền ăn giữa ca; các khoản hỗ trợ xăng xe, điện thoại, đi lại, tiền nhà ở, tiền giữ trẻ, nuôi con nhỏ; hỗ trợ khi người lao động có thân nhân bị chết, người lao động có người thân kết hôn, sinh nhật của người lao động, trợ cấp cho người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn khi bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các khoản hỗ trợ, trợ cấp khác ghi thành mục riêng trong HĐLĐ.

c) Tiền lương tháng làm căn cứ đóng đối với người quản lý doanh nghiệp có hưởng tiền lương là tiền lương do doanh nghiệp quyết định, trừ viên chức quản lý chuyên trách trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu; đối với người quản lý điều hành hợp tác xã có hưởng tiền lương là tiền lương do đại hội thành viên quyết định.

d) Tiền lương tháng làm căn cứ đóng đối với người đại diện phần vốn nhà nước không chuyên trách tại các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty nhà nước sau cổ phần hóa; công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên là tiền lương theo chế độ tiền lương của cơ quan, tổ chức đang công tác trước khi được cử làm đại diện phần vốn nhà nước.

Tiền lương tháng làm căn cứ đóng đối với người đại diện phần vốn nhà nước chuyên trách tại các tập đoàn, tổng công ty, công ty là tiền lương theo chế độ tiền lương do tập đoàn, tổng công ty, công ty quyết định.

đ) Mức tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN bắt buộc không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng tại thời điểm đóng đối với người lao động làm công việc hoặc chức danh giản đơn nhất trong điều kiện lao động bình thường.

- Người lao động làm công việc hoặc chức danh đòi hỏi lao động qua đào tạo, học nghề (kể cả lao động do doanh nghiệp tự dạy nghề) phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng;

- Người lao động làm công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm phải cao hơn ít nhất 5%; công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương của công việc hoặc chức danh có độ phức tạp tương đương, làm việc trong điều kiện lao động bình thường.

e) Mức tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTNLD-BNN cao hơn 20 tháng lương cơ sở thì mức tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTNLD-BNN bằng 20 tháng lương cơ sở.

Mức tiền lương tháng đóng BHTN của người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định cao hơn 20 tháng lương cơ sở thì mức tiền lương tháng đóng BHTN bằng 20 tháng lương cơ sở.

Mức tiền lương tháng đóng BHTN của người lao động thuộc chế độ tiền lương do đơn vị quyết định cao hơn 20 tháng lương tối thiểu vùng thì mức tiền lương tháng đóng BHTN bằng 20 tháng lương tối thiểu vùng.

5. Phương thức đóng

Hàng tháng, chậm nhất đến ngày cuối cùng của tháng, đơn vị trích tiền đóng BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHYT, BHTN trên quỹ tiền lương tháng của những người lao động tham gia đồng thời trích từ tiền lương tháng đóng BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHYT, BHTN của từng người lao động theo mức quy định, chuyển cùng một lúc vào tài khoản chuyên thu của cơ quan BHXH mở tại ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước.

Lưu ý: Khi lập ủy nhiệm chi, giấy nộp tiền đơn vị phải ghi đầy đủ 3 tiêu chí: tên đơn vị, mã đơn vị tham gia BHXH, nội dung nộp tiền.

6. Tính lãi chậm đóng, truy thu

6.1. Chậm đóng

Đơn vị chậm đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN từ 30 ngày trở lên thì phải đóng số tiền lãi tính trên số tiền BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN chưa đóng.

6.2. Truy thu

a) Truy thu do trốn đóng: Trường hợp đơn vị trốn đóng, đóng không đủ số người thuộc diện bắt buộc tham gia, đóng không đủ số tiền phải đóng theo quy định, chiếm dụng tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN (sau đây gọi là trốn đóng) do cơ quan BHXH kết luận thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHYT, BHTN, cơ quan Thanh tra Nhà nước có thẩm quyền kết luận từ ngày 01/01/2016 thì ngoài việc truy thu số tiền phải đóng theo quy định, còn phải truy thu số tiền lãi tính trên số tiền, thời gian trốn đóng và mức lãi suất chậm đóng như sau:

- Toàn bộ thời gian trốn đóng trước ngày 01/01/2016, được tính theo mức lãi suất chậm đóng áp dụng đối với năm 2016;

- Đối với thời gian trốn đóng từ ngày 01/01/2016 trở đi, được tính theo mức lãi suất chậm đóng áp dụng đối với từng năm áp dụng tại thời điểm phát hiện trốn đóng;

- Trường hợp đơn vị đề nghị truy thu cộng nổi thời gian từ 06 tháng trở lên kèm kết luận thanh tra của cơ quan BHXH hoặc cơ quan Thanh tra hoặc Quyết định xử lý vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

b) Truy thu do điều chỉnh tăng tiền lương đã đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho người lao động: Trường hợp sau 06 tháng kể từ ngày người có thẩm ký quyết định hoặc HĐLĐ (phụ lục HĐLĐ) nâng bậc lương, nâng ngạch lương, điều chỉnh tăng tiền lương, phụ cấp tháng đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho người lao động mới thực hiện truy đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN thì số tiền truy thu BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN được tính bao gồm: số tiền phải đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN theo quy định và tiền lãi truy thu tính trên số tiền phải đóng.

6.3. Lãi suất tính lãi chậm đóng tại thời điểm tính lãi (%), xác định như sau:

- Đối với BHXH bắt buộc, BHTN, BHTNLĐ-BNN tính bằng 02 lần mức lãi suất đầu tư quỹ BHXH bình quân năm trước liền kề theo tháng do BHXH Việt Nam công bố.

- Đối với BHYT tính bằng 02 lần mức lãi suất thị trường liên ngân hàng kỳ hạn 9 tháng tính theo tháng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố trên Cổng Thông tin điện tử của Ngân hàng nhà nước Việt Nam của năm trước liền kề. Trường hợp lãi suất liên ngân hàng năm trước liền kề không có kỳ hạn 9 tháng thì áp dụng theo mức lãi suất của kỳ hạn liền trước kỳ hạn 9 tháng.

6.4. Công thức tính lãi được quy định tại Điều 37 và Điều 38 của Quyết định 595/QĐ-BHXH.

7. Quy định quản lý thời gian đóng, hưởng BHXH, BHYT, BHTN

7.1. Người lao động không làm việc và không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì không đóng BHXH tháng đó. Thời gian này không được tính để hưởng BHXH.

7.2. Người lao động nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng theo quy định của pháp luật về BHXH thì không phải đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN nhưng vẫn được hưởng quyền lợi BHYT.

7.3. Người lao động nghỉ việc hưởng chế độ thai sản từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì đơn vị và người lao động không phải đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN, thời gian này được tính là thời gian đóng BHXH, không được tính là thời gian đóng BHTN và được cơ quan BHXH đóng BHYT cho người lao động;

a) Trường hợp HĐLĐ hết thời hạn trong thời gian người lao động nghỉ việc hưởng chế độ thai sản thì thời gian hưởng chế độ thai sản từ khi nghỉ việc hưởng chế độ thai sản đến khi HĐLĐ hết thời hạn được tính là thời gian đóng BHXH; thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản sau khi HĐLĐ hết thời hạn không được tính là thời gian đóng BHXH.

b) Thời gian hưởng chế độ thai sản của người lao động chấm dứt HĐLĐ, HĐLV hoặc thôi việc trước thời điểm sinh con hoặc nhận con nuôi dưới 06 tháng tuổi không được tính là thời gian đóng BHXH.

c) Trường hợp lao động nữ đi làm trước khi hết thời hạn nghỉ sinh con theo quy định thì thời gian hưởng chế độ thai sản từ khi nghỉ việc đến khi đi làm trước khi hết thời hạn nghỉ sinh được tính là thời gian đóng BHXH, kể từ thời điểm đi làm trước khi hết thời hạn nghỉ sinh con thì lao động nữ và đơn vị phải đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

d) Trường hợp người cha hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng, người mẹ nhờ mang thai hộ, người cha nhờ mang thai hộ hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng hưởng chế độ thai sản mà không nghỉ việc thì người lao động và đơn vị vẫn phải đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

7.4. Người lao động ngừng việc theo quy định của pháp luật về lao động mà vẫn được hưởng tiền lương thì người lao động và đơn vị thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN theo mức tiền lương người lao động được hưởng trong thời gian ngừng việc.

8. Quản lý tiền thu

8.1. Hình thức đóng tiền

a) Chuyển khoản: Chuyển tiền đóng vào tài khoản chuyên thu của cơ quan BHXH mở tại ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước.

b) Tiền mặt: Đơn vị, người tham gia nộp trực tiếp tại ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước.

8.2. Khi nhận được tiền đóng của đơn vị có trách nhiệm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN, Cơ quan BHXH thực hiện như sau:

a) Thu tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN kể cả tiền lãi chậm đóng đối với người lao động đủ điều kiện hưởng BHXH hoặc chấm dứt HĐLĐ, HĐLV để kịp thời giải quyết chế độ BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho người lao động theo quy định của pháp luật (nếu có);

b) Số tiền còn lại, hạch toán thu theo thứ tự sau đây:

- Thu đủ số tiền phải đóng vào quỹ BHYT và tiền lãi phạt chậm đóng, trồn đóng BHYT (nếu có);

- Thu đủ số tiền phải đóng vào quỹ BHTN và tiền lãi phạt chậm đóng, trồn đóng BHTN (nếu có);

- Thu đủ số tiền phải đóng vào quỹ BHTNLĐ-BNN và tiền lãi phạt chậm đóng, trồn đóng BHTNLĐ-BNN (nếu có);

- Thu tiền đóng vào quỹ BHXH và tiền lãi phạt chậm đóng, trồn đóng BHXH (nếu có).

9. Quy định về cấp và quản lý sổ BHXH

9.1. Người lao động khi tham gia BHXH mà chưa được cấp sổ BHXH có trách nhiệm lập Tờ khai cung cấp và thay đổi thông tin người tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS), ghi mã số BHXH và kê khai đầy đủ thông tin, chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã kê khai.

Đối với người tham gia chưa được cấp được mã số BHXH (kể cả người tham gia không nhớ mã số BHXH): phối hợp cơ quan BHXH hoặc Bưu điện để cấp mã số BHXH.

Lưu ý: Đơn vị và người tham gia có thể tra cứu mã số BHXH, mã hộ gia đình của người tham gia tại địa chỉ: <http://baohiemxahoi.gov.vn/tracuu/Pages/tra-cuu-ho-gia-dinh.aspx>.

9.2. Mỗi người lao động chỉ được cấp một sổ BHXH với mã số BHXH duy nhất trong toàn bộ quá trình tham gia để theo dõi việc đóng và giải quyết chế độ BHXH, BHTN theo quy định của pháp luật.

Trường hợp một người có từ 02 sổ BHXH trở lên thì phải chuyển toàn bộ sổ cho đơn vị sau cùng nơi đang tham gia lập thủ tục gộp sổ, nếu có thời gian đóng BHXH, BHTN trùng nhau thì cơ quan BHXH thực hiện hoàn trả cho người lao động số tiền đơn vị và người lao động đã đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất và số tiền đã đóng vào quỹ BHTN (bao gồm cả số tiền thuộc trách nhiệm đóng BHXH, BHTN của người sử dụng lao động), không bao gồm tiền lãi.

9.3. Người lao động có trách nhiệm bảo quản sổ BHXH theo quy định của Luật BHXH (năm 2014). Khi người lao động thôi việc thì đơn vị lập hồ sơ báo giảm, căn cứ hồ sơ giảm cơ quan BHXH sẽ in tờ rời xác nhận sổ của thời gian tiếp theo chuyển đơn vị để trả người lao động (người lao động không phải nộp lại sổ cho cơ quan BHXH).

Lưu ý: Việc không cung cấp sổ cho cơ quan BHXH để xác nhận quá trình tham gia tiếp theo chỉ áp dụng đối với người lao động đang tham gia đã được cơ quan BHXH rà soát in tờ rời đến năm 2016 và bàn giao cho người lao động quản lý.

9.4. Người lao động bảo lưu quá trình đóng BHXH, BHTN của đơn vị trước sau đó đăng ký tham gia tiếp, khi thôi việc phải cung cấp sổ BHXH để xác nhận quá trình tham gia tiếp theo.

9.5. Đối với đơn vị nợ tiền đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN nếu người lao động đủ điều kiện hưởng BHXH hoặc chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc thì đơn vị có trách nhiệm đóng đủ BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN, bao gồm cả tiền lãi chậm đóng theo quy định, cơ quan BHXH xác nhận sổ BHXH để kịp thời giải quyết chế độ BHXH, BHTN cho người lao động.

9.6. Trường hợp đơn vị di chuyển trong địa bàn tỉnh, đơn vị thay đổi tên không thực hiện xác nhận sổ BHXH.

10. Quy định về cấp và quản lý thẻ BHYT

10.1. Thẻ BHYT có giá trị sử dụng tương ứng số tiền đóng BHYT, thời điểm thẻ BHYT có giá trị sử dụng kể từ ngày đóng BHYT. Các cơ sở KCB khi tiếp nhận thẻ BHYT của người tham gia đến khám bệnh thực hiện tra cứu thông tin về dữ liệu thẻ BHYT trên cổng tiếp nhận dữ liệu hệ thống thông tin giám định BHYT để xác định giá trị sử dụng của thẻ BHYT.

10.2. Đơn vị chậm đóng BHYT từ 30 ngày trở lên, thẻ BHYT hết giá trị sử dụng. Khi người lao động phát sinh chi phí KCB trong thời hạn thẻ BHYT hết giá trị sử dụng, cơ quan BHXH thực hiện thanh toán trực tiếp chi phí khám chữa bệnh theo quy định sau khi đơn vị đã đóng đủ số tiền chậm đóng BHYT.

10.3. Người tham gia BHYT thường trú, tạm trú có thời hạn hoặc làm việc trên địa bàn tỉnh, thành phố được đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến xã, tuyến huyện hoặc tương đương;

10.4. Người tham gia BHYT được thay đổi cơ sở đăng ký khám chữa bệnh ban đầu vào tháng đầu mỗi quý;

10.5. Người lao động hưởng chế độ ốm đau, thai sản tiếp tục sử dụng thẻ BHYT đã cấp, không thực hiện đổi thẻ BHYT. Đối với người lao động nghỉ không lương mà trong thời gian đó đơn vị lập hồ sơ nghỉ hưởng chế độ thai sản thì ghi giá trị sử dụng từ tháng nghỉ thai sản đến hết giá trị sử dụng của thẻ BHYT đã cấp; *(trừ trường hợp người lao động nghỉ không lương mà đơn vị đề nghị truy thu thẻ BHYT)*

10.6. Người lao động nghỉ ốm đau dài ngày hoặc nghỉ hưởng chế độ hưu trí, thẻ BHYT đã cấp tiếp tục được sử dụng đến hết tháng đơn vị có báo giảm. Cơ quan BHXH căn cứ danh sách báo giảm để lập Danh sách người chỉ tham gia

BHYT (Mẫu D03-TS) theo đối tượng ốm đau dài ngày hoặc đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng. Thẻ BHYT mới có giá trị sử dụng từ ngày đầu của tháng kế tiếp của tháng báo giảm.

Lưu ý: Đơn vị khi lập danh sách báo giảm lao động nghỉ ốm đau, đề nghị ghi rõ vào cột ghi chú là ốm ngắn ngày hay ốm dài ngày (Theo danh mục bệnh dài ngày do Bộ y tế ban hành).

10.7. Khi có phát sinh giảm người lao động, đơn vị phải kịp thời lập danh sách báo giảm gửi cơ quan BHXH qua hệ thống giao dịch điện tử ngay trong tháng (tính đến ngày cuối cùng của tháng đó). Nếu báo giảm sau ngày cuối cùng của tháng giảm thì phải đóng hết giá trị thẻ BHYT của tháng kế tiếp và thẻ có giá trị sử dụng hết tháng đó. Cơ quan BHXH không thu hồi thẻ các trường hợp báo giảm;

Ví dụ: Người lao động thôi việc 28/9/2017, đơn vị báo giảm vào ngày 01/10/2017 thì đóng BHYT hết tháng 10/2017 và thẻ BHYT có giá trị sử dụng đến hết ngày 31/10/2017; không đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN tháng 10/2017.

10.8. Đơn vị thông báo cho người lao động thôi việc nếu không thuộc đối tượng tham gia BHYT bắt buộc khác thì đăng ký tham gia BHYT hộ gia đình để được khám chữa bệnh và đảm bảo quyền lợi tham gia 5 năm liên tục theo quy định của Luật BHYT;

Lưu ý: Để thẻ BHYT hộ gia đình có giá trị nối tiếp với thẻ cũ thì đăng ký tham gia trước khi thẻ cũ hết hạn. Trường hợp thẻ cũ đã hết hạn dưới 3 tháng mới đăng ký tham gia thì thẻ BHYT hộ gia đình có giá trị từ ngày đóng tiền và thời gian hết hạn này được tính là thời gian tham gia BHYT liên tục. Trường hợp thẻ cũ đã hết hạn từ 3 tháng trở lên mới đăng ký tham gia thì thẻ BHYT hộ gia đình có giá trị sau 30 ngày kể từ ngày nộp tiền và thời gian hết hạn này không được tính là thời gian tham gia BHYT liên tục.

10.9. Từ 01/9/2017 cơ quan BHXH sẽ cấp thẻ BHYT theo mã số BHXH.

11. Thời hạn khai báo hồ sơ

11.1. Đơn vị có thể lập hồ sơ phát sinh tăng, giảm, điều chỉnh lao động, tiền lương của tháng vào tất cả các ngày trong tháng qua hệ thống giao dịch điện tử. Tuy nhiên, để thuận lợi cho công tác theo dõi quản lý hồ sơ trường hợp giảm hoặc điều chỉnh đơn vị có thể thực hiện mỗi tháng một lần.

Ví dụ: Hồ sơ tháng 9/2017 thì lập hồ sơ phát sinh từ ngày 01/9 đến ngày 30/9/2017.

11.2. Khi có phát sinh tăng lao động đơn vị phải kịp thời khai báo tăng và thẻ BHYT có giá trị từ ngày khai báo hồ sơ qua hệ thống giao dịch điện tử.

11.3. Khi có phát sinh giảm lao động thì đơn vị báo giảm trước ngày cuối cùng của tháng trước tháng giảm. Trường hợp báo giảm từ ngày 01 của tháng giảm lao động thì phải đóng giá trị thẻ BHYT của tháng giảm và thẻ BHYT được sử dụng đến hết tháng đó. Riêng đối với trường hợp nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí phải báo giảm trước 30 ngày theo quy định.

Ví dụ:

- Nếu đơn vị lập hồ sơ tháng 9/2017 vào ngày 01/09/2017 để báo giảm người lao động từ tháng 9/2017 thì phải đóng bổ sung giá trị thẻ BHYT tháng 9/2017 và thẻ được sử dụng đến 30/9/2017.

- Nếu đơn vị lập hồ sơ tháng 9/2017 vào ngày 28/8/2017 để báo giảm người lao động từ tháng 9/2017 thì chỉ đóng BHXH, BHYT, BHTN BH TNLĐ-BNN đến tháng hết 8/2017 và được sử dụng thẻ BHYT đến 31/08/2017.

12. Biểu mẫu tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BH TNLĐ-BNN

12.1. Tờ khai cung cấp và thay đổi thông tin người tham gia BHXH, BHYT (TK1-TS)

- Do người lao động lập: kê khai các thông tin người tham gia BHXH, BHYT, BHTN và thành viên Hộ gia đình khi người lao động không có sổ sổ BHXH hoặc mã số BHXH.

- Mã số BHXH tra cứu tại <https://baohiemxahoi.gov.vn/tracuu/Pages/tra-cuu-ho-gia-dinh.aspx>

- Thời gian lập: khi có phát sinh

12.2. Tờ khai cung cấp và thay đổi thông tin đơn vị tham gia BHXH, BHYT (TK3-TS)

- Do đơn vị lập: kê khai các thông tin của đơn vị khi đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN và khi đơn vị có yêu cầu thay đổi thông tin.

- Thời gian lập: khi có phát sinh

12.3. Bảng kê thông tin (D01-TS)

- Do đơn vị lập: tổng hợp hồ sơ, giấy tờ của đơn vị, người tham gia làm căn cứ truy thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; cấp lại, đổi, điều chỉnh nội dung đã ghi trên sổ BHXH, thẻ BHYT gửi kèm Danh sách lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN (Mẫu D02-TS) hoặc Tờ khai tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS).

- Thời gian lập: khi có phát sinh.

12.4. Danh sách lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN (Mẫu D02-TS)

- Do đơn vị lập: để đăng ký; truy thu, điều chỉnh đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT đối với người lao động thuộc đơn vị.

- Ghi đầy đủ mã số BHXH, trường hợp không có mã số BHXH thì lập Tờ khai TK1-TS nêu tại mục 12.1.

- Thời gian lập: khi có phát sinh trong tháng (ví dụ: thời gian lập hồ sơ tháng 9/2017 từ ngày 01/9/2017 đến 30/9/2017).

12.5. Thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT; BHTN, BHTNLĐ-BNN (Mẫu C12-TS)

- Do Cơ quan BHXH lập: căn cứ số liệu Mẫu D02-TS, D02a-TS, Mẫu C12-TS tháng trước liền kề, dữ liệu trong phần mềm quản lý thu và các chứng từ nộp tiền trong tháng của đơn vị để lập Thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN (Mẫu C12-TS)

- Thời gian lập: Cơ quan BHXH lập hàng tháng và thông báo cho đơn vị trước ngày 15 của tháng sau. Khi nhận được thông báo đơn vị kiểm tra, đối chiếu nếu phát hiện chưa đúng thì cùng cơ quan BHXH đối chiếu số liệu.

- Cơ quan BHXH sẽ chuyển thông báo mẫu C12-TS qua địa chỉ email của đơn vị đã đăng ký với cơ quan BHXH qua hệ thống giao dịch điện tử (các đơn vị cần cung cấp địa chỉ email pháp nhân để bảo mật thông tin, hạn chế cung cấp địa chỉ email cá nhân).

- Các đơn vị cần nhận mẫu C12-TS có ký tên đóng dấu của cơ quan BHXH thì có thể gửi đề nghị cụ thể tháng yêu cầu để cơ quan BHXH chuyển qua đường Bưu điện.

12.6. Tra cứu quá trình tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN:

Căn cứ vào danh sách tham gia và kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN của đơn, cơ quan BHXH thông báo tình hình đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho người lao động trên cổng thông tin điện tử tại địa chỉ: <https://baohiemxahoi.gov.vn/tracuu/Pages/tra-cuu-dong-bao-hiem.aspx> (Đính kèm các biểu mẫu).

Trên đây là hướng dẫn một số nghiệp vụ thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN và một số lưu ý khi thực hiện Quyết định số 595/QĐ-BHXH. Bảo hiểm xã hội thành phố Cần Thơ rất mong các đơn vị phối hợp thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Bảo hiểm xã hội thành phố Cần Thơ (phòng Quản lý thu; phòng Cấp sổ, thẻ) để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Các phòng nghiệp vụ;
- BHXH các quận, huyện;
- Website BHXH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, QLT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Mỹ Phương